

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 09 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng P – sinh năm 1985;

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T – sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng P – sinh năm 1985 và anh Bùi Ngọc T – sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Bùi Ngọc T, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Bùi Nguyễn Nhật M – sinh ngày 15/11/2009 và Bùi Nguyễn Nhật L – sinh ngày 04/7/2013 đến khi hai con trưởng thành, tự lập được. Anh Bùi Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 cháu. Thời gian anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung kể từ tháng 03/2023.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bên được cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng mà bên phải cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên được cấp dưỡng, thì bên phải cấp dưỡng phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo thỏa thuận là 20%/năm/số tiền chậm cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; khoản 5 Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hồng P nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Hồng P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0002878 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND TT Lai Hai, Đồng Xuân, Phú Yên;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen